



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 74 + 75

Ngày 01 tháng 6 năm 2022

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

10-5-2022- Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

22-4-2022- Quyết định số 1324/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực hoạt động xây dựng; quản lý chất lượng công trình xây dựng; lao động tiền lương; người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; thương mại quốc tế thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ban quản lý Khu Công nghệ cao.

18

25-4-2022- Quyết định số 1345/QĐ-UBND về ủy quyền quyết định cử cho phép cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài về việc công.

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2022/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 64/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm

2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an Thành phố tại Tờ trình số 4072/TTr-CATP-PA08 ngày 21 tháng 10 năm 2021 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 3102/STP-VB ngày 29 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Công an Thành phố, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng Thành phố, Giám đốc các Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Ngoại vụ, Sở Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông, Cục trưởng Cục Thuế, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Trưởng Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, thành phố Thủ Đức và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Minh Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh,
cư trú và hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp và trách nhiệm thực hiện giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong công tác quản lý nhà nước đối với việc nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cá nhân, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam (Luật số 47/2014/QH13 ngày 16 tháng 6 năm 2014); Luật số 51/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; Nghị định số 64/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác quản lý người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với người nước ngoài nhập

cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động tại Việt Nam; Kế hoạch thực hiện Nghị định số 64/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 2820/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố) và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nội dung phối hợp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan phối hợp phải dựa trên các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời phát hiện xử lý những hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất, không chồng chéo theo nguyên tắc Công an Thành phố chủ trì quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn Thành phố; các sở, ban, ngành của Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được quy định, có trách nhiệm tổ chức thực hiện và chủ động phối hợp đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn Thành phố, không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan liên quan.

4. Mọi thông tin, tài liệu trao đổi và nội dung phối hợp phải tuân thủ theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định bảo mật của từng Ngành.

Điều 4. Hình thức phối hợp, trao đổi thông tin

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản, thư điện tử theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và nội dung thông tin cần cung cấp, trao đổi.

2. Thông qua cuộc họp liên ngành định kỳ, đột xuất, hội nghị sơ kết, tổng kết; Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra của các đoàn công tác liên ngành và theo quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Đối với các yêu cầu phối hợp đột xuất để đảm bảo kịp thời công tác, lãnh đạo (cấp sở, ban, ngành) có thể trao đổi trực tiếp thông qua gặp gỡ, điện thoại, nhưng sau đó phải thực hiện bằng văn bản.

4. Các hình thức khác (nếu có).

CHƯƠNG II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong xây dựng, ban hành quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành Thành phố trong quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động. Phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài đến cư trú và làm việc trên địa bàn Thành phố theo lĩnh vực, phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách.

2. Phối hợp trao đổi thông tin về cấp thị thực, thẻ tạm trú, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép lao động, giấy phép hành nghề cho người nước ngoài; phối hợp trong công tác giải quyết các vấn đề phát sinh có liên quan đến người nước ngoài trên địa bàn Thành phố (người nước ngoài tai nạn, tử vong, vi phạm pháp luật Việt Nam, ...).

3. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến người nước ngoài trên địa bàn Thành phố.

4. Phối hợp trong nắm tình hình, quản lý, xử lý vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài, công tác thống kê số liệu, báo cáo tình hình liên quan đến người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn Thành phố theo đề nghị của cấp trên.

5. Phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Thành phố phân công.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp

1. Công an Thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định liên quan đến trách nhiệm của người nước ngoài, của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân mời, bảo lãnh người nước ngoài nhập cảnh, cư trú, hoạt động tại Thành phố; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan người nước ngoài tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Công an kiến nghị đề xuất Chính phủ xây dựng, sửa đổi, bổ sung những văn bản quy phạm pháp luật còn thiếu, bất cập, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người nước ngoài tại Việt Nam, tạo điều kiện

thuận lợi cho người nước ngoài đến Thành phố du lịch, làm việc, kinh doanh, đầu tư... Hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền việc cấp đổi, hủy bỏ các giấy tờ có liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh và cư trú của người nước ngoài; đồng thời, lồng ghép xây dựng sơ đồ hóa việc quản lý người nước ngoài cư trú và hoạt động theo từng ngành, lĩnh vực cụ thể để thuận lợi cho việc theo dõi, quản lý chặt chẽ các hoạt động của người nước ngoài tại Thành phố.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội liên quan đến người nước ngoài.

c) Chỉ đạo các lực lượng của Công an Thành phố tăng cường nắm tình hình, chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật hoặc các hành vi có thể xâm phạm an ninh, kinh tế, trật tự an toàn xã hội của các đối tượng người nước ngoài¹, thực hiện các hoạt động khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép²; điều tra, xử lý nhanh các vụ án có đối tượng vi phạm pháp luật là người nước ngoài.

d) Chỉ đạo Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của Thành phố liên quan trong việc cấp đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư, giấy phép lao động, hành nghề luật sư, y tế, giáo dục... Kiểm tra, xác minh tư cách pháp nhân, năng lực hoạt động thực tế của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thường xuyên bảo lãnh cho người nước ngoài nhập cảnh, cư trú, hoạt động tại Thành phố, kịp thời phát hiện chấn chỉnh, xử lý, khắc phục tình trạng “lách luật” để bảo lãnh cấp thị thực nhập cảnh cho người nước ngoài; phối hợp với Bộ đội Biên phòng Thành phố trong công tác trao đổi thông tin, số liệu về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, làm việc, hoạt động của tổ chức, cá nhân người nước ngoài trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố.

đ) Chỉ đạo Công an các địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện nghiêm các quy định về quản lý nhà nước có liên quan đến người nước ngoài theo thẩm quyền; phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an trong công tác quản lý cư trú, hoạt động, xử

¹ Kích động biểu tình, truyền đạo bất hợp pháp, lừa đảo, trộm cắp viễn thông; tàng trữ, vận chuyển mua bán ma túy và các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

² Đầu tư, kinh doanh, du lịch, lao động, khám chữa bệnh, dạy học; tổ chức đưa người xuất cảnh, nhập cảnh trái phép, mua bán người; làm giả giấy tờ để ở lại Việt Nam; móc nối và núp bóng một số cá nhân, doanh nghiệp người Việt Nam để mua bán bất động sản, hoạt động đầu tư kinh doanh ở những khu vực nhạy cảm về an ninh, quốc phòng; Thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua các hệ thống điện tử trái pháp luật...

lý người nước ngoài vi phạm theo quy định pháp luật; phối hợp đưa người nước ngoài sống lang thang, không giấy tờ tùy thân vào Trung tâm hỗ trợ xã hội để lưu giữ trong thời gian chờ các cơ quan chức năng xử lý.

e) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng các tiêu chí để thẩm định yếu tố an ninh quốc gia tại các địa bàn chiến lược về an ninh, quốc phòng; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, kiểm tra, quản lý các tổ chức, cá nhân liên quan người nước ngoài có đăng ký, sử dụng nhiều đường truyền Internet tốc độ cao, lưu lượng lớn để kịp thời phát hiện, xử lý hoạt động vi phạm pháp luật theo quy định.

g) Nghiên cứu đề xuất triển khai các đề án, dự án về trang bị phương tiện, thiết bị hiện đại, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào công tác quản lý xuất nhập cảnh.

2. Bộ Tư lệnh Thành phố

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành thẩm định, đánh giá chi tiết các vị trí chiến lược có liên quan đến an ninh, quốc phòng trước khi tiến hành cấp phép đầu tư cho tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài.

b) Phối hợp với Công an Thành phố, Bộ đội Biên phòng Thành phố trong tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố các vấn đề liên quan để đảm bảo an ninh trật tự địa phương, nắm tình hình xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật Việt Nam và các vấn đề liên quan đến an ninh quốc gia, quốc phòng.

c) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh giáp ranh, các tỉnh tuyến biên giới để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố các vấn đề đảm bảo an ninh trật tự địa phương, nắm tình hình trao đổi cơ quan chức năng xử lý các trường hợp vi phạm xuất, nhập cảnh.

d) Thường xuyên nắm tình hình, đánh giá, nhận định về hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn Thành phố, kịp thời báo cáo, đề xuất phương án xử lý các vấn đề phát sinh phức tạp.

3. Bộ đội Biên phòng Thành phố

a) Chủ trì thực hiện công tác quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài tại cửa khẩu cảng biển Thành phố theo quy định của pháp luật; phát hiện, xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động của các tổ chức, cá nhân người nước ngoài trong khu vực cửa khẩu cảng biển Thành phố; phối hợp các sở, ban,

ngành liên quan xử lý khi có tình hình phức tạp liên quan người nước ngoài; phối hợp Công an Thành phố và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng các tiêu chí để thẩm định yếu tố an ninh quốc gia tại các địa bàn chiến lược về an ninh, quốc phòng.

b) Phối hợp với Công an Thành phố trong xử lý các vụ việc, áp giải đối với người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam tại địa bàn Biên phòng quản lý bị trục xuất qua cửa khẩu khác ngoài cửa khẩu cảng biển.

c) Định kỳ hàng quý và đột xuất trao đổi cho Công an Thành phố thông tin về tình hình nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động của các tổ chức, cá nhân người nước ngoài trong khu vực cửa khẩu cảng biển Thành phố.

4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Thực hiện cấp mới, cấp lại giấy phép lao động, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn Thành phố; trao đổi thông tin về cấp giấy phép lao động người nước ngoài cho Công an Thành phố theo định kỳ hàng tháng.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân về việc tuyển và sử dụng lao động người nước ngoài, kiên quyết xử lý các trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng lao động người nước ngoài vi phạm quy định về lao động.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế phối hợp quản lý lao động nước ngoài làm việc trong các doanh nghiệp, tổ chức, chủ đầu tư, nhà thầu trên địa bàn Thành phố.

d) Tăng cường cơ sở vật chất, nhân sự cho Trung tâm hỗ trợ xã hội để tiếp nhận, lưu giữ các trường hợp người nước ngoài sống lang thang, không giấy tờ tùy thân trong thời gian chờ các cơ quan chức năng xử lý (theo đề nghị của Công an Thành phố).

5. Sở Ngoại vụ

a) Là đầu mối liên hệ giữa các cơ quan chức năng Thành phố với cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam trong công tác giải quyết các vụ việc liên quan đến người nước ngoài; phối hợp các sở, ban, ngành giải quyết những vấn đề phức tạp, phát sinh trong xử lý người nước ngoài vi phạm pháp luật; kịp thời trao đổi với Công an Thành phố các trường hợp nghi vấn liên quan an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; báo cáo

Bộ Ngoại giao về việc xử lý các trường hợp là người nước ngoài mà cơ quan đại diện ngoại giao của họ không có đặt trụ sở, văn phòng tại Việt Nam.

b) Thông báo và làm việc với các cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam về xử lý các trường hợp công dân của họ vi phạm pháp luật, những quy định của pháp luật Việt Nam về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài để các cơ quan này thông báo cho công dân của họ thực hiện đúng quy định của pháp luật khi đến Việt Nam.

6. Sở Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, lưu trú thực hiện nghiêm Luật số 47/2014/QH13 ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội khóa XIII về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Luật số 51/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa XIV về Du lịch và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến hoạt động của người nước ngoài tại Việt Nam.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện yêu cầu các cơ sở kinh doanh lưu trú thực hiện nghiêm việc khai báo tạm trú và truyền dữ liệu cho khách du lịch là người nước ngoài tạm trú về Phòng Quản lý xuất nhập cảnh – Công an Thành phố qua đường truyền mạng máy tính.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm phối hợp với Công an Thành phố (qua Phòng Quản lý xuất nhập cảnh) thống kê số liệu khách du lịch là người nước ngoài nhập cảnh Thành phố mục đích du lịch nhằm tăng cường, nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về du lịch và công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn Thành phố.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý hành chính theo thẩm quyền đối với các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, kinh doanh lưu trú, các văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài do Sở Du lịch cấp phép có các hoạt động vi phạm.

7. Sở Tư pháp

a) Thực hiện vai trò Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố trong tham mưu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật

có liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài tại Thành phố.

b) Phối hợp góp ý, thẩm định các văn bản pháp luật theo quy định.

8. Sở Y tế

a) Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về thủ tục, điều kiện khi người nước ngoài đến học tập, nghiên cứu, làm việc tại các cơ sở y tế; thường xuyên rà soát việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, cấp giấy phép hoạt động đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, hành nghề dược có sử dụng người nước ngoài.

b) Chủ trì, phối hợp Công an Thành phố và các sở, ban, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do người nước ngoài “núp bóng - người nước ngoài không đăng ký giấy phép kinh doanh mà thông qua cá nhân, tổ chức của Việt Nam để thực hiện đăng ký giấy phép kinh doanh”; người nước ngoài hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, hành nghề dược nhưng không có chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh dược theo quy định.

c) Định kỳ hàng quý, cung cấp thông tin, danh sách các cơ sở y tế được cấp mới, gia hạn, giải thể có người nước ngoài làm việc cho Công an Thành phố để phối hợp quản lý.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp Công an Thành phố và các sở, ngành liên quan:

Tăng cường công tác hậu kiểm quản lý sau phép đối với các công ty, doanh nghiệp nước ngoài trên địa bàn Thành phố, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp thành lập công ty, doanh nghiệp nhưng thực tế không hoạt động, chỉ hợp thức hóa để làm thủ tục bảo lãnh cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú, gia hạn tạm trú cho người nước ngoài và các vi phạm khác thuộc lĩnh vực phụ trách theo quy định.

Góp ý, xây dựng Nghị định và Thông tư hướng dẫn Luật Đầu tư về các nội dung liên quan đến việc xác định tiêu chí, cơ chế đánh giá, thẩm định các yếu tố an ninh, quốc phòng trong quá trình xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư; cấp mới, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc các văn bản có giá trị pháp lý tương đương đối với dự án cấp mới, điều chỉnh và xem xét, chấp thuận đối với hoạt động đầu tư thông qua hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp.

b) Tăng cường công tác quản lý chặt chẽ, ngăn chặn các hình thức đầu tư “chui – thực hiện hoạt động không đúng ngành nghề đăng ký kinh doanh”, đầu tư “núp bóng – người nước ngoài không đăng ký giấy phép kinh doanh mà thông qua cá nhân, tổ chức của Việt Nam để thực hiện đăng ký giấy phép kinh doanh” vào các lĩnh vực nhạy cảm, quan trọng đối với an ninh, quốc phòng.

10. Sở Công Thương

a) Phối hợp với Công an Thành phố và các cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý các trường hợp Văn phòng đại diện, chi nhánh thương nhân nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam không tách bạch trong tổ chức và hoạt động; có dấu hiệu cấu kết, tham gia, chi phối hoạt động lẫn nhau trong nhiều lĩnh vực; hoạt động không đúng nội dung được cấp phép; thực hiện hoạt động kinh doanh sinh lợi trực tiếp, trái phép... gây ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình an ninh trật tự, an ninh kinh tế.

b) Tăng cường hậu kiểm đối với Văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài sau khi được cấp phép, kịp thời phát hiện vi phạm để xử lý theo thẩm quyền; chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng tổ chức kiểm tra, xử lý đối với các doanh nghiệp, Văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân có yếu tố nước ngoài hoạt động kinh doanh ngoài nội dung của giấy phép liên quan đến nhiều lĩnh vực ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an ninh kinh tế.

c) Định kỳ hàng quý cung cấp thông tin tình hình hoạt động và danh sách Văn phòng đại diện, chi nhánh thương nhân nước ngoài được cấp mới, điều chỉnh, gia hạn giấy phép, đăng ký hoạt động, chấm dứt hoạt động đến Công an Thành phố và các sở, ban, ngành liên quan để phối hợp quản lý.

11. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát, theo dõi, tổ chức kiểm tra định kỳ tình hình hoạt động của nhà thầu nước ngoài trên địa bàn quản lý; kiểm tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm các quy định pháp luật về xây dựng.

b) Tăng cường hậu kiểm đối với các nhà thầu nước ngoài sau khi được cấp phép, kịp thời phát hiện vi phạm để xử lý theo chức năng.

c) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, đánh giá tình hình hoạt động của các nhà thầu nước ngoài trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý và cung cấp thông tin, danh sách các văn phòng điều hành, nhà thầu được cấp mới, giải

thể có người nước ngoài làm việc cho các sở, ban, ngành liên quan để phối hợp quản lý.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về việc mời, bảo lãnh người nước ngoài đến học tập, nghiên cứu, làm việc tại các cơ sở giáo dục; phối hợp Công an Thành phố thường xuyên theo dõi, kiểm tra các Văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục có người nước ngoài làm việc; có biện pháp quản lý không để người nước ngoài không có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm hoặc không được cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp phép theo quy định tham gia giảng dạy tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố; không để xảy ra tình trạng người nước ngoài nhập cảnh vào Thành phố mục đích khác nhưng vẫn tham gia “*giảng dạy chui*” tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

b) Định kỳ hàng quý cung cấp thông tin, danh sách các cơ sở giáo dục được cấp mới, gia hạn, giải thể có người nước ngoài làm việc cho các sở, ban, ngành liên quan để phối hợp quản lý.

13. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về việc mời, bảo lãnh người nước ngoài đến học tập, nghiên cứu, làm việc tại Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; thường xuyên theo dõi, kiểm tra các cơ sở văn hóa, thể thao có người nước ngoài làm việc, các Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài hoạt động trên địa bàn Thành phố.

b) Thường xuyên rà soát việc cấp giấy phép liên quan đến thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân người nước ngoài, tình hình hoạt động của các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước; định kỳ hàng quý trao đổi thông tin cho Công an Thành phố phối hợp quản lý.

14. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các cơ quan báo, đài Thành phố phối hợp Công an Thành phố và các sở, ban, ngành liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, của người nước ngoài tại Việt Nam; phối hợp thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để

Nhân dân Thành phố nâng cao ý thức cảnh giác với các hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân, tổ chức nước ngoài và kịp thời tố giác tội phạm cho các cơ quan Nhà nước.

b) Phối hợp Công an Thành phố, các sở, ban, ngành liên quan thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn Thành phố.

c) Tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ngành liên quan phục vụ công tác quản lý NNN theo Quyết định 5086/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tích hợp, quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố.

15. Cục thuế Thành phố

a) Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc diện chấp hành nghĩa vụ thuế trên địa bàn Thành phố.

b) Định kỳ hàng quý trao đổi thông tin về tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý cho Công an Thành phố và các sở, ban, ngành liên quan để phối hợp quản lý.

16. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao

a) Thực hiện cấp mới, gia hạn, cấp lại giấy phép lao động, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc trong các Khu Chế xuất, Khu Công nghiệp, Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp Công nghệ cao theo quy định; định kỳ hàng quý, trao đổi thông tin về danh sách các dự án, doanh nghiệp có vốn nước ngoài, được cấp mới, gia hạn, giải thể, cấp giấy phép lao động người nước ngoài cho Công an Thành phố và Công an địa phương có Khu Chế xuất, Khu Công nghiệp, Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp Công nghệ cao trú đóng để phối hợp quản lý.

b) Định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất, trao đổi thông tin về tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý cho Công an Thành phố và các sở, ban, ngành liên quan để phối hợp quản lý phù hợp với quy định của pháp luật về thuế.

c) Phối hợp với Công an Thành phố thường xuyên kiểm tra việc khai báo tạm trú và việc thực hiện các quy định pháp luật về xuất nhập cảnh của người nước ngoài đang làm việc trong các Khu Chế xuất, Khu Công nghiệp, Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp Công nghệ cao.

17. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân Thành phố

a) Trao đổi thông tin, phối hợp bằng văn bản hoặc trực tiếp trao đổi giữa lãnh đạo các sở, ban, ngành liên quan khi tiến hành hoạt động kiểm sát, điều tra, thực hành quyền công tố và xét xử đối với các vụ án có liên quan đến người nước ngoài. Tăng cường phối hợp với Công an Thành phố, Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ, Văn phòng Interpol Việt Nam trong công tác phiên dịch tố tụng, xác minh lý lịch tư pháp, giải quyết việc thăm gặp của thân nhân, nhân viên cơ quan ngoại giao nước ngoài đối với bị can, bị cáo là người nước ngoài.

b) Phối hợp với các cơ quan tố tụng của Thành phố xử lý, giải quyết nhanh chóng, kịp thời, nghiêm minh và đúng pháp luật đối với các vụ án có liên quan đến người nước ngoài phạm tội trên địa bàn Thành phố.

c) Thông qua công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát, xét xử để tuyên truyền phổ biến các chính sách, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước Việt Nam đối với bị can, bị cáo là người nước ngoài.

d) Tập hợp các vi phạm pháp luật để kiến nghị, phòng ngừa đối với các vi phạm pháp luật có yếu tố nước ngoài.

18. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện các quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 51 Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ở địa phương.

b) Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể trực thuộc tổ chức nắm chắc tình hình người nước ngoài tại địa bàn; hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở lưu trú thực hiện các quy định về khai báo tạm trú của người nước ngoài; tăng cường hậu kiểm các hộ kinh doanh cá thể trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, phòng cho thuê và phối hợp các cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện, xử lý các cơ sở lưu trú sai phạm trên địa bàn.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân địa phương nâng cao tinh thần cảnh giác với các hành vi hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội của người nước ngoài (đã nêu tại điểm b, khoản 1, điều 6 Quy chế này).

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Giao Công an Thành phố chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 9. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị trao đổi Công an Thành phố để thống nhất với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1324/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực
hoạt động xây dựng; quản lý chất lượng công trình xây dựng; lao động
tiền lương; người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; thương mại quốc tế
thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ban quản lý Khu Công nghệ cao**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 03/TTr-KCNC ngày 31 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 18 thủ tục hành chính các lĩnh vực Hoạt động xây dựng; Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Lao động tiền lương; Người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; Thương mại quốc tế thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG; QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG;
LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG; NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM; THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
I. Lĩnh vực hoạt động xây dựng						
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	- Đối với dự án Nhóm B: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với dự án Nhóm C: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (Lô T2-3, đường D1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức)	- Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022: Thông tư số 120/2021/T T-BTC - Từ ngày 01/7/2022: Thông tư số 209/2016/T T-BTC.	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật Xây dựng năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định	1. Trình tự thực hiện: - Bước 1: Người đề nghị thẩm định nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Ban Quản lý KCNC. - Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý KCNC có trách nhiệm: + Gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ khi hồ sơ chưa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;</p> <p>- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 21/12/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 (có hiệu lực ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022);</p> <p>- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ xây dựng quy định về phân cấp công trình xây</p>	<p>đầy đủ sau thẩm định;</p> <p>+ Trả lại hồ sơ thẩm định trong trường hợp: Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; Không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định; Hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;</p> <p>+ Gửi văn bản đến các cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy để thực hiện lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>dụng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về giảm lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4</p>	<p>của thiết kế cơ sở trong trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu.</p> <p>- Bước 3: Xử lý tương ứng yêu cầu tại bước 2:</p> <p>+ Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được Ban Quản lý KCNC yêu cầu bổ sung hồ sơ, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì cơ quan chuyên môn về xây dựng dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.</p> <p>+ Trong quá trình thẩm định, Ban Quản lý KCNC có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố;</p> <p>- Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định một số nội dung về cấp phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số</p>	<p>nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 20 ngày thì cơ quan chuyên môn về xây dựng dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.</p> <p>- Bước 4: Trong thời gian không quá 25 ngày đối với dự án nhóm B, không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý KCNC ra thông báo kết quả thẩm định kèm theo hồ sơ bản vẽ được đóng dấu.</p> <p>2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	giải quyết TTHC của Ban Quản lý KCNC.
2	Cấp Giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (Lô T2-3, đường D1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức) (Ban Quản lý thực hiện	150.000 đồng Trường hợp đăng ký trực tuyến mức độ 3, mức độ 4: Giảm 50% lệ phí (áp dụng từ ngày 03 tháng 9 năm 2021 đến	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật Xây dựng năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về	1. Trình tự thực hiện: - Bước 1: Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Ban Quản lý KCNC. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Ban Quản lý KCNC kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)		<i>đối với công trình cấp II)</i>	hết ngày 31 tháng 12 năm 2022)	quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND	hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền Ban Quản lý KCNC cấp giấy phép xây dựng. - Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng chuyên môn xử lý hồ sơ TTHC thuộc Ban Quản lý KCNC phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. + Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận bổ sung hồ sơ nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo, Ban Quản lý KCNC có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về giảm lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố;</p> <p>- Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Ủy</p>	<p>thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ban Quản lý KCNC có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép xây dựng.</p> <p>+ Trong thời gian 12 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Ban Quản</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>ban nhân dân Thành phố quy định một số nội dung về cấp phép xây dựng trên địa bàn Thành phố;</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p>lý KCNC căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.</p> <p>2. Cách thức thực hiện: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.</p>
3	Cấp Giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (Lô T2-3, đường	150.000 đồng Trường hợp đăng ký trực tuyến mức độ 3, mức	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật Xây dựng năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>- Bước 1: Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo cho Bộ phận tiếp nhận và</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự		D1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức) (<i>Ban Quản lý thực hiện đối với công trình cấp II</i>)	độ 4: Giảm 50% lệ phí (áp dụng từ ngày 03 tháng 9 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022)	Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định mức thu, chế độ	trả kết quả giải quyết TTHC của Ban Quản lý KCNC. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Ban Quản lý KCNC kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ để thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền Ban Quản lý KCNC cấp Giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo. - Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý KCNC phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. + Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận bổ sung hồ sơ nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo, Ban Quản lý KCNC có trách nhiệm thông

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	án)				<p>thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về giảm lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế</p>	<p>báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ban Quản lý KCNC có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp Giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo.</p> <p>+ Trong thời gian 12 ngày (đối với công trình) kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố;</p> <p>- Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định một số nội dung về cấp phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc</p>	<p>quan này không có ý kiến thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Ban Quản lý KCNC căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp Giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo.</p> <p>2. Cách thức thực hiện: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;	
4	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (Lô T2-3, đường D1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức) <i>(Ban Quản lý thực hiện đối với công trình cấp II)</i>	150.000 đồng Trường hợp đăng ký trực tuyến mức độ 3, mức độ 4: Giảm 50% lệ phí (áp dụng từ ngày 03 tháng 9 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022)	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật Xây dựng năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt	1. Trình tự thực hiện: - Bước 1: Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép di dời cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Ban Quản lý KCNC. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Ban Quản lý KCNC kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền Ban Quản lý KCNC cấp Giấy phép di dời. - Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Quản lý KCNC phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)				<p>động đầu tư xây dựng;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giảm lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến</p>	<p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận bổ sung hồ sơ nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo, Ban Quản lý KCNC có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ban Quản lý KCNC có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp Giấy phép di dời.</p> <p>+ Trong thời gian 12 ngày (đối với công trình) kể từ ngày nhận được hồ sơ, các</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>mức độ 3 và mức độ 4 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố;</p> <p>- Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định một số nội dung về cấp phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí</p>	<p>cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Ban Quản lý KCNC căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp Giấy phép di dời.</p> <p>2. Cách thức thực hiện: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					Minh; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;	
5	Cấp điều chỉnh Giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (Lô T2-3, đường D1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức)	150.000 đồng Trường hợp đăng ký trực tuyến mức độ 3, mức độ 4: Giảm 50% lệ phí (áp dụng từ ngày 03	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật Xây dựng năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính	1. Trình tự thực hiện: - Bước 1: Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép xây dựng cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Ban Quản lý KCNC. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		<i>(Ban Quản lý thực hiện đối với công trình cấp II)</i>	tháng 9 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022)	phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí	Ban Quản lý KCNC kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền Ban Quản lý KCNC cấp điều chỉnh Giấy phép xây dựng. - Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ban Quản lý KCNC phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa. + Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận bổ sung hồ sơ nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo, Ban Quản lý KCNC có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>Minh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giảm lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành 	<p>thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ban Quản lý KCNC có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp điều chỉnh Giấy phép xây dựng.</p> <p>+ Trong thời gian 12 ngày (đối với công trình) kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; Ban</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>phố;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định một số nội dung về cấp phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của 	<p>Quản lý KCNC căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp điều chỉnh Giấy phép xây dựng.</p> <p>2. Cách thức thực hiện: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					Bộ Xây dựng;	
6	Gia hạn Giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (Lô T2-3, đường D1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức) (<i>Ban Quản lý thực hiện đối với công trình cấp II</i>)	15.000 đồng Trường hợp đăng ký trực tuyến mức độ 3, mức độ 4: Giảm 50% lệ phí (áp dụng từ ngày 03 tháng 9 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022)	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật Xây dựng năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số	1. Trình tự thực hiện: - Chủ đầu tư nộp bản chính Giấy phép xây dựng cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Ban Quản lý KCNC. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Ban Quản lý KCNC kiểm tra tính chính xác, của Giấy phép xây dựng, tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền Ban Quản lý KCNC cấp gia hạn Giấy phép xây dựng. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý KCNC xem xét quyết định cấp gia hạn giấy phép xây dựng. 2. Cách thức thực hiện: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)				18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về giảm lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành	tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>phố Hồ Chí Minh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố; - Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định một số nội dung về cấp phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
7	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tin ngưỡng, tôn giáo/Tượng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (Lô T2-3, đường D1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức) <i>(Ban Quản lý thực hiện đối với công trình cấp II)</i>	15.000 đồng Trường hợp đăng ký trực tuyến mức độ 3, mức độ 4: Giảm 50% lệ phí (áp dụng từ ngày 03 tháng 9 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022)	-Luật Xây dựng năm 2014; - Luật Xây dựng năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số	1. Trình tự thực hiện: - Chủ đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép xây dựng cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Ban Quản lý KCNC. - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Ban Quản lý KCNC kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ thuộc thẩm quyền Ban Quản lý KCNC cấp lại Giấy phép

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)				<p>06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;</p> <p>- Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố;</p> <p>- Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định một số nội dung</p>	<p>xây dựng.</p> <p>- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý KCNC xem xét quyết định cấp lại giấy phép xây dựng.</p> <p>2. Cách thức thực hiện: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>về cấp phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh - Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về giảm lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
II. Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng						
1.	Kiểm tra công tác nghiệm thu	20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	Ban Quản lý Khu Công nghệ	Không	- Luật Xây dựng năm 2014; - Luật Xây dựng năm	1. Trình tự thực hiện: - Bước 1: Trước 10 ngày đối với công trình cấp II so với

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	hoàn thành công trình		cao (Lô T2-3, đường D1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức). <i>(Ban Quản lý thực hiện đối với công trình cấp II)</i>		2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND	ngày Chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình, Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Ban Quản lý KCNC. - Bước 2: Ban Quản lý KCNC thực hiện kiểm tra các điều kiện nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào khai thác, sử dụng. Trường hợp công trình không được kiểm tra trong quá trình thi công thì thực hiện kiểm tra sự tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng công trình của Chủ đầu tư và các nhà

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>ngày 07/02/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Quyết định số 477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	<p>thầu và kiểm tra các điều kiện nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào khai thác, sử dụng.</p> <p>- Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày đối với công trình cấp II kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu, Ban Quản lý KCNC ra thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.</p> <p>2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính.</p>
III. Lĩnh vực lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam						
1	Cấp giấy phép lao	05 ngày làm việc kể từ	Ban Quản lý Khu	600.000 đồng Trường hợp	- Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Công nghệ cao (Lô T2-3, đường D1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức).	đăng ký trực tuyến mức độ 3, mức độ 4: Giảm 50% lệ phí (áp dụng từ ngày 03 tháng 9 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND 	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Trước ít nhất 15 ngày, kể từ ngày người lao động nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc cho người sử dụng lao động thì người nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động nộp hồ sơ cho Ban Quản lý KCNC (được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ủy quyền) nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc. - Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động, Ban Quản lý KCNC (được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ủy quyền) cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài theo mẫu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội in và phát

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về giảm lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.</p> <p>- Quyết định số 526/QĐ-LĐTĐ ngày 04/5/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương</p>	<p>hành thống nhất (nội dung của giấy phép lao động theo Mẫu số 12/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP). Trường hợp không cấp giấy phép lao động thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>Đối với người lao động nước ngoài làm việc theo hợp đồng lao động, sau khi được cấp giấy phép lao động thì người sử dụng lao động và người lao động nước ngoài phải ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam trước ngày dự kiến làm việc cho người sử dụng lao động.</p> <p>Người sử dụng lao động phải gửi hợp đồng lao động đã ký kết theo yêu cầu tới Ban</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					binh và Xã hội. - Văn bản ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố ngày 24/12/2021 Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu Công nghệ cao về việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lao động trong Khu Công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Quản lý KCNC (được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ủy quyền). Hợp đồng lao động là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực. 2. Cách thức thực hiện: nộp qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tiếp (không khuyến khích) tới Ban Quản lý KCNC.
2	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (Lô T2-3, đường D1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức)	450.000 đồng Trường hợp đăng ký trực tuyến mức độ 3, mức độ 4: Giảm 50% lệ phí (áp dụng từ ngày 03	- Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý	1. Điều chỉnh trình tự thực hiện: - Bước 1: Người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lao động nộp hồ sơ cho Ban Quản lý KCNC (được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ủy quyền).

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
				<p>tháng 9 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022)</p>	<p>người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về giảm lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến</p>	<p>- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lao động, Ban Quản lý KCNC (được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ủy quyền) cấp lại giấy phép lao động. Trường hợp không cấp lại giấy phép lao động thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>2. Cách thức thực hiện: nộp qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tiếp (không khuyến khích) tới Ban Quản lý KCNC.</p> <p>3. Điều chỉnh thành phần hồ sơ thứ 3 như sau: Trường hợp giấy phép lao động bị mất thì phải có xác nhận của cơ quan Công an cấp xã người nước ngoài cư trú</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>mức độ 3 và mức độ 4 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.</p> <p>- Quyết định số 526/QĐ-LĐTĐ ngày 04/5/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Văn bản ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/12/2021 Ủy quyền</p>	<p>hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài theo quy định của pháp luật</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					cho Ban Quản lý Khu Công nghệ cao về việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lao động trong Khu Công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	
3	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (Lô T2-3, đường D1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND 	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Người sử dụng lao động đề nghị Ban Quản lý KCNC (được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ủy quyền) nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động trước ít nhất 10 ngày, kể từ ngày người lao động nước ngoài bắt đầu làm việc. - Bước 2: Trong thời hạn 05

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu lệ phí cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về giảm lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.</p> <p>- Quyết định số</p>	<p>ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động, Ban Quản lý KCNC (được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ủy quyền) có văn bản xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo Mẫu số 10/PLI Phụ lục I Nghị định số 152/2020/NĐ-CP. Trường hợp không xác nhận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>2. Cách thức thực hiện: nộp qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tiếp (không khuyến khích) tới Ban Quản lý KCNC.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>526/QĐ-LĐTĐ ngày 04/5/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Văn bản ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/12/2021 Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu Công nghệ cao về việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lao động trong Khu Công nghệ cao trên địa</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					bàn Thành phó Hồ Chí Minh.	
4	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (Lô T2-3, đường D1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019; - Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Quyết định số 526/QĐ-LĐTĐ ngày 04/5/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh 	<p>1. Điều chỉnh trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Trước ít nhất 30 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng người lao động nước ngoài, người sử dụng lao động (trừ nhà thầu) có trách nhiệm xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và gửi báo cáo giải trình về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài theo Mẫu số 01/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP đến Ban Quản lý KCNC (được UBND TP.HCM ủy quyền) nơi người lao động

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</p> <p>- Quyết định số 4055/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền xem xét chấp thuận vị trí công việc được sử dụng người lao động nước ngoài làm việc tại các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>nước ngoài dự kiến làm việc. Trong quá trình thực hiện nếu thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài thì người sử dụng lao động (trừ nhà thầu) gửi báo cáo giải trình thay đổi theo Mẫu số 02/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP đến Ban Quản lý KCNC (được UBND TP.HCM ủy quyền) trước ít nhất 30 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng người lao động nước ngoài.</p> <p>- Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo giải trình hoặc báo cáo giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài, Ban Quản lý KCNC (được UBND TP.HCM ủy quyền)</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						<p>có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận về việc sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc theo Mẫu số 03/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP.</p> <p>2. Cách thức thực hiện: nộp báo cáo giải trình qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tiếp (không khuyến khích) tới Ban Quản lý KCNC.</p>
IV. Lĩnh vực lao động, tiền lương						
1	Đăng ký nội quy lao động của doanh	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (Lô T2-	Không	- Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019; - Quyết định số 338/QĐ-LĐTĐBXH	1. Trình tự thực hiện: - Bước 1: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành nội quy lao động, người sử

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	nghiep		3, đường D1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức)		ngày 17/3/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Văn bản Ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 24/12/2021 Ủy quyền cho Ban Quản lý Khu Công nghệ cao về việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lao động trong Khu Công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí	dụng lao động chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp cho Ban Quản lý KCNC (được Sở LĐTB&XH ủy quyền) nơi người sử dụng lao động đăng ký kinh doanh. - Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký nội quy lao động, nếu phát hiện nội quy lao động có quy định trái pháp luật thì Ban Quản lý KCNC (được Sở LĐTB&XH ủy quyền) thông báo và hướng dẫn người sử dụng lao động sửa đổi, bổ sung, đăng ký lại nội quy lao động. 2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					Minh.	
V. Lĩnh vực thương mại quốc tế						
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (lô T2-3, đường D1, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức)	3.000.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Tài chính quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11/8/2019 của Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương. 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
2	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức)	1.500.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Tài chính quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11/8/2019 của Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</p>	
3	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (lô T2-3, đường	1.500.000 đồng	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức)		<p>Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Tài chính quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11/8/2019 của Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	
4	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức)	1.500.000 đồng	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Tài chính quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					ngoài tại Việt Nam; - Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11/8/2019 của Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	
5	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của cơ quan cấp Giấy phép	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (lô T2-3, đường D1, Phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức)	Không	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Tài chính quy định biểu mẫu thực hiện Nghị	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					<p>định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Quyết định số 01/QĐ-BCT ngày 11/8/2019 của Bộ Công thương về</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
					việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1345/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về ủy quyền quyết định cử, cho phép cán bộ, công chức, viên chức
và người lao động đi nước ngoài về việc công**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22
tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của
Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14
tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 24/2014/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn
nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14
ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại
Thành phố Hồ Chí Minh;*

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BNG ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, hủy giá trị sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị phía nước ngoài cấp thị thực;

Căn cứ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đi nước ngoài;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 849/TTr-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung ủy quyền

Trừ các đối tượng đang giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận, phê chuẩn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và tất cả các trường hợp đi nước ngoài về việc công theo đoàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho:

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức quyết định cử, cho phép đi nước ngoài về việc công dưới 03 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý và sử dụng.

2. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định cử, cho phép đi nước ngoài về việc công dưới 03 tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, đơn vị còn lại thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 2. Thời hạn ủy quyền

Việc ủy quyền được thực hiện kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2026.

Điều 3. Điều kiện ủy quyền

1. Việc thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền phải tuân thủ quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực được ủy quyền tại Quyết định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được ủy quyền:

a) Thực hiện đúng và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được ủy quyền.

b) Không được ủy quyền lại cho cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền tại Quyết định này.

c) Chuẩn bị, bố trí đầy đủ các nguồn lực để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền.

d) Báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nội vụ theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

3. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị.

b) Chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, giám sát và xử lý theo thẩm quyền quy định đối với các vấn đề phát sinh khi thực hiện Quyết định này.

c) Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện và các vấn đề khó khăn, vướng mắc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Công an Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý, Thủ trưởng các hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn Thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH**Phan Văn Mãi**

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng